Mã chương : 515

Mẫu số B01/BCQT

Đơn vị báo cáo : LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI

Mã đơn vị SDNS : 1099195

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG
Năm 2025

Đơn vị: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	TỔNG SỐ	LOẠI 400			LOẠI		
				TỔNG SỐ	KHOẢN 411	KHOẢN ...	TỔNG SỐ	KHOẢN ...	KHOẢN ...
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7
A	**NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**								
I	**NGUỒN NGÂN SÁCH TRONG NƯỚC**								
1	**Số dư kinh phí năm trước chuyển sang (01=02+05)**	1							
1.1	*Kinh phí thường xuyên/tự chủ (02=03+04)*	2							
	- Kinh phí đã nhận	3							
	- Dự toán còn dư ở Kho bạc	4							
1.2	*Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ (05=06+07)*	*5*							
	- Kinh phí đã nhận	6							
	- Dự toán còn dư ở Kho bạc	7							
2	**Dự toán được giao trong năm (08=09+10)**	8	**987.000.000**	**987.000.000**	**987.000.000**		-		
	- Kinh phí thường xuyên/tự chủ	9							
	- Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	10	987.000.000	987.000.000	987.000.000				
3	**Tổng số được sử dụng trong năm (11=12+ 13)**	11	**987.000.000**	**987.000.000**	**987.000.000**				

STT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	TỔNG SỐ	LOẠI 400			LOẠI		
				TỔNG SỐ	KHOẢN 411	KHOẢN ...	TỔNG SỐ	KHOẢN ...	KHOẢN ...
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7
	- Kinh phí thường xuyên/tự chủ (12=02+09)	12							
	- Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ (13=05+10)	13	987.000.000	987.000.000	987.000.000				
4	**Kinh phí thực nhận trong năm (14=15+16)**	14	**987.000.000**	**987.000.000**	**987.000.000**				
	- Kinh phí thường xuyên/tự chủ	15							
	- Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	16	987.000.000	987.000.000	987.000.000				
5	**Kinh phí đề nghị quyết toán (17=18+19)**	17	**669.898.600**	**669.898.600**	**669.898.600**				
	- Kinh phí thường xuyên/tự chủ	18							
	- Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	19	669.898.600	669.898.600	669.898.600				
6	**Kinh phí giảm trong năm (20=21+25)**	20							
6.1	*Kinh phí thường xuyên/tự chủ (21 =22+23+24)*	21							
	- Đã nộp NSNN	22							
	- Còn phải nộp NSNN (23=03+15-18- 22-31)	23							
	- Dự toán bị hủy (24=04+09-15-32)	24							
6.2	*Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ (25=26+27+28)*	25	**317.101.400**	**317.101.400**	**317.101.400**				
	- Đã nộp NSNN	26							
	- Còn phải nộp NSNN (27=06+16-19- 26-34)	27	317.101.400	317.101.400	317.101.400				
	- Dự toán bị hủy (28=07+10-16-35)	28							

STT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	TỔNG SỐ	LOẠI 400			LOẠI		
				TỔNG SỐ	KHOẢN 411	KHOẢN ...	TỔNG SỐ	KHOẢN ...	KHOẢN ...
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7
7	**Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán (29=30+33)**	29							
7.1	*Kinh phí thường xuyên/tự chủ (30=31+32)*	30							
	- Kinh phí đã nhận	31							
	- Dự toán còn dư ở Kho bạc	32							
7.2	*7.2. Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ (33=34+35)*	33							
	- Kinh phí đã nhận	34							
	- Dự toán còn dư ở Kho bạc	35							

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 01 năm 2026

TM. BAN THƯỜNG VỤ

CHỦ TỊCH

BAN CHẤP HÀNH LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Thiều Thị Diễm Phúc

Đinh Quốc Tuấn